

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Mã Nguyệt Thu.

**Thư ký phiên họp:** Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên họp:** Ông Lương Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ trụ sở: Xóm PK, xã TK, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TK.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đàm Thị P, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã TK (Giấy uỷ quyền số 01/GUQ-UBND ngày 14/6/2024).

Địa chỉ: Xóm PK, xã TK, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Bàn Mùi T, sinh năm 1986.

+ Anh Lý Đào N, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Xóm NM, xã TK, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Bàn Phụ M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm PL, xã PT, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chị T, anh M có mặt. Anh N vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15-5-2024, bản tự khai ngày 17-6-2024 và tại phiên họp, người đại diện của người yêu cầu trình bày:* Ngày 08-7-2014, chị Bàn Mùi T đăng ký kết hôn với anh Lý Đào N tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tại số 018/2014 trang số 209 quyển số 01/2006-2015, được ký tại sổ đăng ký kết hôn nhưng không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản chính. Vì không nhận được bản chính Giấy đăng ký kết hôn khi đi đăng ký kết hôn với anh Lý Đào N ngày 08-7-2014 nên chị T nghĩ chưa đăng ký kết hôn được. Đến ngày 23-5-2023, chị Bàn Mùi T có đến Ủy ban nhân dân xã TK để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn với anh Bàn Phụ M. Công chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn gồm:

- Tờ khai đăng ký kết hôn của chị Bàn Mùi T.

- Giấy cam đoan của chị Bàn Mùi T về tình trạng hôn nhân (*nội dung giấy cam đoan là chưa đăng ký kết hôn lần nào*).

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của anh Bàn Phụ M do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23-5-2023.

- Thẻ căn cước công dân của chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M (*khi tiếp nhận tra cứu thông tin công dân trên cổng dịch vụ quốc gia không có thông tin người chồng Lý Đào N trong mục thông tin gia đình*).

Khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, hệ thống dữ liệu hộ tịch điện tử không báo trùng dữ liệu của chị Bàn Mùi T. Tiếp nhận tra cứu thông tin công dân trên cổng dịch vụ công quốc gia không có thông tin người chồng Lý Đào N trong mục thông tin gia đình nên Ủy ban nhân dân xã TK đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Bàn Mùi T với anh Bàn Phụ M.

Qua rà soát sổ hộ tịch lưu tại cơ quan, Ủy ban nhân dân xã TK phát hiện chị Bàn Mùi T có hai lần đăng ký kết hôn. Theo luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị Bàn Mùi T và anh Lý Đào N là hôn nhân hợp pháp, chị T và N chưa ly hôn nhưng chị T đăng ký kết hôn với anh M là trái với quy định của pháp luật. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã TK đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Bàn Mùi T với anh Bàn Phụ M theo Giấy chứng nhận kết hôn, sổ đăng ký kết hôn số 08/2003 do Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23-5-2023.

*Tại Bản tự khai ngày 17-6-2024 và tại phiên họp, chị Bàn Mùi T trình bày:* Ngày 08-7-2014, chị T và anh N đến Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để đăng ký kết hôn. Chị T và anh N được ký vào sổ đăng ký kết hôn nhưng cán bộ thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn nói Giấy đăng ký kết hôn chưa xong nên chưa lấy được, lúc nào làm xong sẽ gọi lên lấy. Không thấy Ủy ban nhân dân xã TK gọi lên lấy Giấy chứng nhận kết hôn nên chị T nghĩ chưa đăng ký kết hôn được với anh N. Sau khi đăng ký kết hôn với anh N xong, chị T và anh N cũng không chung sống với nhau. Ngày 23-5-2023, chị T đến Ủy ban nhân dân xã TK đăng ký

kết hôn với anh Bàn Phụ M. Sau khi kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã TK đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho chị T với anh M và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2023 ngày 23-5-2023. Tháng 3-2024, khi anh N đến Ủy ban nhân dân xã TK làm giấy tờ thủ tục liên quan đến hộ tịch anh N mới biết Ủy ban nhân dân xã TK đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn cho anh N và chị T. Anh N đến tìm và hỏi chị T thì chị T mới biết. Tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh M, chị T không biết chị T và anh N đang là vợ chồng hợp pháp. Nay Ủy ban nhân dân xã TK yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh M, chị T đồng ý với yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã TK. Chị T chưa có con chung cũng như tài sản chung và nợ chung với anh N và anh M do đó không có yêu cầu gì thêm.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 17-6-2024 và tại phiên họp, anh Bàn Phụ M trình bày:* Ngày 23-5-2023, anh M đến Ủy ban nhân dân xã TK đăng ký kết hôn với chị Bàn Mùi T. Hồ sơ đăng ký kết hôn hợp lệ nên Ủy ban nhân dân xã TK đã đăng ký kết hôn anh M và chị T. Khi đăng ký kết hôn với chị T, cả anh M và chị T đều không biết chị T đang là vợ hợp pháp của anh N vì chị T không nhận được Giấy đăng ký kết hôn với anh N. Nay Ủy ban nhân dân xã TK yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị T, anh M đồng ý với yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã TK. Anh N và chị T chưa có con chung, tài sản chung do đó không có yêu cầu gì thêm.

*- Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật.

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ đơn yêu cầu và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự có đủ căn cứ xác định việc kết hôn giữa chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M trái quy định của pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân xã TK yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị T và anh M là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; các Điều 369, 370, 371, 372, 387 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 3, khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã TK về việc huỷ hôn trái pháp luật giữa chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ủy ban nhân xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M. Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình,

tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự có đủ căn cứ để xác định việc kết hôn giữa chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M là trái quy định của pháp luật. Cụ thể như sau: Ngày 08-7-2014, chị T và anh N đến Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đăng ký kết hôn. Chị T và anh N được ký vào sổ đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên chị T nghĩ chưa đăng ký kết hôn được với anh N. Ngày 23-5-2023, chị T đến Ủy ban nhân dân xã TK đăng ký kết hôn với anh Bàn Phụ M. Sau khi kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã TK đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho chị T với anh M. Qua rà soát sổ hộ tịch lưu tại cơ quan, Ủy ban nhân dân xã TK phát hiện chị Bàn Mùi T có hai lần đăng ký kết hôn: Kết hôn với anh Lý Đào N tại Ủy ban nhân dân xã TK tại số 018/2014 trang số 209 quyển số 01/2006-2015 ngày 08-7-2014 và kết hôn với anh Bàn Phụ M tại Ủy ban nhân dân xã TK theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2023 ngày 23-5-2023. Theo luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị Bàn Mùi T và anh Lý Đào N là hôn nhân hợp pháp, chị T và N chưa ly hôn nhưng Ủy ban nhân dân xã TK đăng ký kết hôn cho chị T và anh M là trái với quy định của pháp luật. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã TK huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Bàn Mùi T với anh Bàn Phụ M.

[3] Chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M chưa có con chung, tài sản chung và không có yêu cầu gì nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã TK không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 3, khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã TK:

Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Bàn Mùi T, sinh năm 1986, trú tại xóm NM, xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và anh Bàn Phụ M, sinh năm 1989, trú tại xóm Phúng Liáng, xã PT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2023 cấp ngày 23-5-2023 giữa chị Bàn Mùi T và anh Bàn Phụ M không còn giá trị pháp lý kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp

luật.

2. Ủy ban nhân dân xã TK không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- Người yêu cầu, NCQLNVLQ;
- UBND xã TK;
- Lưu: HSVDS, Lưu TA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Mã Nguyệt Thu**